TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 561/2024/DS-ST
Ngày: 08/4/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Lang

Bà Nguyễn Thị Bính Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Hồng An – Thư ký Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1947/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2024/QĐST-DS ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S
Địa chỉ: 26Y đường N, phường V, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973
Giấy ủy quyền số 3217/2023/UQ-TGĐ ngày 26/9/2023.

Bị đơn: Bà Phan Khánh N, sinh năm 1985
Địa chỉ: D7/7 đường Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/10/2023 và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Minh T tại bản tự khai và các biên bản hòa giải:*

Ngân hàng TMCP S (Từ sau đây viết tắt là "Ngân hàng") và bà Phan Khánh N có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2019 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S. Sau khi ký hợp đồng, căn cứ thu nhập của bà N, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng số 356481-8238, hạn mức sử dụng là: 20.000.000đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Kỳ thanh toán: Ngày 22 dương lịch hàng tháng.

Sau khi nhận thẻ và kích hoạt thẻ, bà N đã dùng thẻ để thực hiện giao dịch với tổng số tiền là: 249.297.815 đồng và đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền: 244.105.000 đồng. Sau đó, bà N không tiếp tục thanh toán dư nợ thẻ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng cá nhân. Nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng 356481-8238 của bà N và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23) từ ngày 23/10/2022. Mức lãi suất quá hạn hiện đang áp dụng là: 3,9%/tháng.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phan Khánh N thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 26/02/2024 là: 36.947.914 đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc: 22.534.774 đồng;

- Nợ lãi: 14.413.140 đồng.

Yêu cầu bị đơn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc bà Phan Khánh N thanh toán toàn bộ số vốn gốc và lãi phát sinh từ ngày 27/02/2024 theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2019 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S cho đến khi trả dứt nợ. Án phí do bị đơn chịu.

* Bị đơn, bà Phan Khánh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, giấy triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bà N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa,

Đại diện của nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/4/2024 phát sinh từ Thẻ tín dụng JCB Jspeedy Cre Gold số thẻ 356481-8238 là: 38.178.304 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 22.534.774 đồng; Lãi quá hạn: 15.643.530 đồng.

Bà N có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 09/4/2024 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bà N phải chịu tiền án phí.

Bị đơn: Vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 15/3/2017 của Ngân hàng Nhà nước, chấp nhận

yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn trả ngay cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 38.178.304 đồng,trong đó: Nợ gốc: 22.534.774 đồng; Lãi quá hạn 15.643.530 đồng. Bị đơn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 09/4/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải đóng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại D7/7 đường Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với việc sử dụng thẻ tín dụng nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ giấy triệu tập bị đơn để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 18/3/2024 và phiên tòa hôm nay nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, bị đơn không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[3.2] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2019 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Căn cứ thu nhập của bị đơn, ngày 20/11/2019, nguyên đơn duyệt hồ sơ và đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Jspeedy Cre Gold số thẻ 356481-8238 có hạn mức 20.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân cho bị đơn và theo tóm tắt sao kê, bị đơn đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 22/11/2019 nên đã phát sinh các quyền và nghĩa vụ đã ký thỏa thuận với ngân hàng.

[3.3] Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết sử dụng thẻ tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ kể từ kỳ thanh toán ngày 22/8/2022 cho đến nay. Do bị đơn vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết tại Điều 23 của bản Điều khoản nên từ ngày 23/10/2022 nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, đồng thời khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ là phù hợp với Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7,8,12 Nghị quyết 01/20190NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Tạm tính đến ngày 08/4/2024, tổng số tiền bị đơn còn nợ là 38.178.304 đồng, bao gồm: Nợ gốc: 22.534.774 đồng; Lãi quá hạn: 15.643.530 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/4/2024), bị đơn còn phải chịu khoản lãi phát sinh trên số dư nợ gốc thực nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân cho đến khi bị đơn thanh toán dứt khoản nợ.

[3.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc bị đơn, bà Phan Khánh N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2019, Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 38.178.304 đồng, bao gồm:

- Nợ gốc: 22.534.774 đồng;
- Lãi quá hạn: 15.643.530 đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 14/11/2019 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Khánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.908.915 (Mười chín triệu không trăm lẻ tám ngàn chín trăm mười lăm) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 800.000 (Tám trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2023/0028729 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. B;
- THADS Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bính Thân **Hồ Thị Lang** **Nguyễn Kiều Trang**